

HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG  
BAN TUYÊN GIÁO

\*

TÀI LIỆU  
MỘT SỐ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 12/2024  
*(Dùng cho MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, TTV cơ sở)*

*Tam Đường, tháng 11 năm 2024*

## **I- HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA CẤP ỦY, CHÍNH QUYỀN TỈNH, HUYỆN THÁNG 11/2024 (sử dụng trong sinh hoạt chi bộ)**

### **1. Hội nghị lần thứ 22 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV**

Hội nghị tổ chức vào sáng ngày 20/11/2024. Tại Hội nghị, đại biểu đã tham gia thảo luận, cho ý kiến vào Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 và kế hoạch, dự toán năm 2025 và một số nội dung quan trọng khác.

Theo đó, năm 2024, tỉnh đã đạt kết quả toàn diện trên các lĩnh vực: 39/43 chỉ tiêu thành phần đạt và vượt kế hoạch; nhiều chỉ tiêu kinh tế vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ như GRDP bình quân đầu người, thu ngân sách trên địa bàn, giá trị sản xuất công nghiệp, doanh thu du lịch. Đa số các chỉ tiêu về sản lượng nông nghiệp đều tăng so với năm trước; tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 20 năm chia tách, thành lập tỉnh; tỉnh đã được công nhận chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm mạnh (giảm 3,93%). Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh có chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Quan hệ đối ngoại tiếp tục mở rộng, ngày càng đi vào chiều sâu.

Về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025, tỉnh tập trung triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế; tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng thực chất, bền vững và hiệu quả; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực, nhất là trong quản lý tài nguyên, khoáng sản, quy hoạch; tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hóa - xã hội; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình địa phương, cơ sở; kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề đột xuất phát sinh.

Phát biểu bế mạc Hội nghị, đồng chí Giàng Páo Mỹ - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh các Báo cáo và kế hoạch trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo Thường trực HĐND tỉnh, các ban HĐND tỉnh thẩm tra kỹ các báo cáo, kế hoạch và tập trung thảo luận, thống nhất quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2025, đảm bảo sát thực tiễn, có tính khả thi cao. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao trách

nhệm, phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025.

## **2. Phiên họp giải trình của Thường trực HĐND huyện việc quyết định đầu tư các dự án theo Nghị quyết của HĐND huyện**

Ngày 14/11/2024 Thường trực HĐND huyện Tam Đường đã tổ chức phiên họp giải trình về việc quyết định đầu tư các dự án theo Nghị quyết của HĐND huyện. Đồng chí Tần Thị Quế - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện; đồng chí Giàng A Thanh - Phó Chủ tịch HĐND huyện đồng chủ trì phiên họp.

Tại phiên giải trình, UBND huyện Tam Đường đã thông qua báo cáo giải trình một số danh mục dự án chưa sát với Nghị quyết của HĐND huyện về quyết định chủ trương đầu tư. Theo đó, nguyên nhân dẫn đến một số công trình thẩm định, phê duyệt chưa đảm bảo theo chủ trương đầu tư đã duyệt là do: một số cơ chế chính sách về định mức xây dựng; lương tối thiểu vùng và biến động giá cả thị trường,... đã làm tăng giá trị công việc, tuy nhiên nguồn vốn còn hạn chế, tổng mức đầu tư dự án không được thay đổi dẫn đến trong quá trình thẩm định có một số dự án chưa đảm bảo theo quy mô được duyệt. Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư, đơn vị được giao chủ đầu tư mới thuê đơn vị tư vấn lập, thiết kế bản vẽ thi công chi tiết phù hợp thực tế, nhu cầu và công năng sử dụng dẫn đến một số dự án không sát với quy mô chủ trương đầu tư ban đầu.

Các thành viên của Thường trực HĐND huyện, các Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện đã nêu yêu cầu giải trình; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Ban Quản lý dự án; UBND các xã: Nà Tăm, Thèn Sin, Bình Lư giải trình làm rõ thêm những tồn tại, hạn chế liên quan đến việc một số danh mục dự án chưa sát với Nghị quyết của HĐND huyện.

Đồng chí Tần Thị Quế - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện kết luận, đề nghị UBND huyện cần tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm khắc phục những vướng mắc trong Luật đầu tư công; xác định rõ trách nhiệm, đưa ra giải pháp khắc phục bổ sung vào báo cáo giải trình; rà soát lại đối với từng nguyên nhân trong ý kiến giải trình; tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, sâu sát các cơ quan, đơn vị được phân công đẩy mạnh công tác chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn mới từ, khắc phục những hạn chế hiện tại đang chỉ ra. Chấp hành nghiêm các Nghị quyết của HĐND về đầu tư công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện kịp thời các dự án vi phạm luật đầu tư công.

**II- CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI** (*họp bản, sinh hoạt chi bộ, MTTQ, đoàn thể, loa truyền thanh*)

**1. Quy định 189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công**

- Quy định 189-QĐ/TW gồm 5 Chương, 18 Điều và được phổ biến đến chi bộ.

- Theo đó, nguyên tắc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công phải bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện, trực tiếp, tuyệt đối của Đảng; chấp hành nghiêm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Quyền lực nhà nước trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công phải được kiểm soát chặt chẽ, thống nhất; bảo đảm quyền lực được sử dụng đúng đắn, hiệu quả; mọi hành vi lạm dụng, lợi dụng quyền lực để tham nhũng, tiêu cực phải được ngăn chặn, phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch trong từng cơ quan nhà nước. Nội dung kiểm soát phải toàn diện, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm; hoạt động kiểm soát phải tôn trọng, không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

- Tại Điều 8, Điều 9 của Quy định có một số điểm nhận diện hành vi tham nhũng, tiêu cực cần lưu ý:

+ Hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công gồm: Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, ban hành các văn bản trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, sử dụng tài chính công. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ, không kịp thời chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc, quy định, quy trình nghiệp vụ, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, nhiệm vụ, công vụ trong quản lý, sử dụng tài chính công. Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý để xảy ra hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công.

Bao che, dung túng, tiếp tay, xử lý không đúng quy định đối với hành vi vi phạm, lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính công. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt hoặc thiếu trách nhiệm làm thiệt hại đến nguồn thu ngân sách nhà nước. Thu sai quy định của các luật thuế và quy định khác của pháp luật về thu ngân sách; phân chia sai quy định nguồn thu giữa ngân sách các cấp; giữ lại nguồn thu của ngân sách nhà nước sai chế độ; tự đặt ra các khoản thu trái với quy định của pháp luật. Chi không có dự toán, không đúng dự toán ngân sách được giao trái với quy định của pháp luật; chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, không đúng mục đích; tự đặt ra các khoản chi trái với quy định của pháp luật.

Quyết định đầu tư chương trình, dự án có sử dụng vốn ngân sách không đúng thẩm quyền, không xác định rõ nguồn vốn để thực hiện. Thực hiện vay trái với quy định của pháp luật; vay vượt quá khả năng cân đối của ngân sách. Sử dụng ngân sách nhà

nước để cho vay, tạm ứng, góp vốn trái với quy định của pháp luật. Trì hoãn việc chi ngân sách khi đã bảo đảm các điều kiện chi theo quy định của pháp luật. Hạch toán sai chế độ kế toán nhà nước và mục lục ngân sách nhà nước. Lập, trình dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước chậm so với thời hạn quy định. Phê chuẩn, duyệt quyết toán ngân sách nhà nước sai quy định của pháp luật. Không thực hành tiết kiệm để xảy ra thất thoát, lãng phí trong việc quản lý, sử dụng tài chính công. Các hành vi tham nhũng, tiêu cực khác trong quản lý, sử dụng tài chính công theo chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

+ Hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công gồm: Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, ban hành các văn bản trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt, chiếm giữ và sử dụng trái phép tài sản công. Đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng tài sản công không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức. Giao tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân vượt tiêu chuẩn, định mức hoặc giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không có nhu cầu sử dụng.

Sử dụng tài sản công khác do tổ chức, cá nhân tặng cho không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức. Sử dụng hoặc không sử dụng tài sản công được giao gây lãng phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không phù hợp với mục đích sử dụng của tài sản, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao; sử dụng tài sản công để kinh doanh trái pháp luật.

Xử lý tài sản công trái quy định của pháp luật. Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Thực hiện không đúng quy định trong quản lý quy hoạch, đấu thầu, đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng nhà, đất, tài nguyên, tài sản của Đảng, Nhà nước. Các hành vi tham nhũng, tiêu cực khác trong quản lý, sử dụng tài sản công theo chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

## **2. Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng**

- Nghị định nêu rõ các nguyên nhân được thanh lý rừng trồng gồm: Do thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai, gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai, sự cố, thảm họa khác. Do dịch sâu, bệnh và sinh vật khác gây hại rừng.

- Các trường hợp rừng trồng được thanh lý trong các trường hợp sau: Rừng trồng đang trong giai đoạn đầu tư bị thiệt hại do một trong các nguyên nhân quy định ở trên và không đáp ứng các chỉ tiêu nghiệm thu sau khi trồng rừng theo quy định của pháp luật về đầu tư công trình lâm sinh. Rừng trồng sau giai đoạn đầu tư bị thiệt hại do một trong các nguyên nhân quy định ở trên và không đạt tiêu chuẩn quốc gia về rừng trồng. Chỉ khai thác tận dụng hoặc chặt bỏ đối với những cây không còn khả năng phục hồi; những cây còn khả năng phục hồi được thống kê, kiểm đếm và đề xuất giải pháp phục hồi tại Phương án thanh lý rừng trồng.

- Rừng trồng được thanh lý theo hình thức sau: Chặt bỏ, vệ sinh rừng đối với rừng trồng không có giá trị lâm sản; bán lâm sản khai thác tận dụng đối với rừng trồng có giá trị lâm sản. Căn cứ vào từng loại rừng theo từng trường hợp thanh lý ở trên, cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng lựa chọn hình thức thanh lý rừng trồng phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương và thực hiện khai thác theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Thanh lý rừng trồng phải đảm bảo các nguyên tắc tuân thủ theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; pháp luật về quản lý đầu tư công và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện thanh lý rừng trồng bảo đảm kịp thời, tránh làm thất thoát, lãng phí kinh phí và tài sản; thực hiện thanh lý đối với diện tích rừng trồng bị thiệt hại và đảm bảo có đầy đủ hồ sơ hợp pháp theo quy định của pháp luật và phục hồi rừng sau thanh lý theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

### **3. Nghị định 123/2024/NĐ-CP, ngày 04/10/2024 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai**

Nghị định gồm 4 Chương, 36 Điều. Trong đó quy định cụ thể mức phạt đối với từng trường hợp sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, cụ thể:

- Hành vi chuyển đất trồng lúa sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp bị phạt tiền từ 2 - 30 triệu đồng; hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) thuộc địa giới hành chính của xã bị phạt từ 3 - 150 triệu đồng; hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất ở thuộc địa giới hành chính của xã bị phạt từ 20 - 200 triệu đồng tùy theo diện tích đất vi phạm.

- Hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp thuộc địa giới hành chính của phường, thị trấn thì hình thức và mức xử phạt bằng 2 lần mức phạt tương ứng với quy định trên. Hành vi sử dụng các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn mà không được cơ quan Nhà nước có

thảm quyền cho phép bị phạt từ 20-100 triệu đồng tùy thuộc vào diện tích đất vi phạm. Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước đã quản lý, được thể hiện trong hồ sơ địa chính thuộc địa giới hành chính của xã hoặc các văn bản giao đất để quản lý bị phạt từ 3 - 200 triệu đồng tùy thuộc vào diện tích đất vi phạm.

- Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất nông nghiệp (không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất) thuộc địa giới hành chính của xã thì cũng bị phạt từ 3 - 200 triệu đồng tùy thuộc vào diện tích đất vi phạm. Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất nông nghiệp là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất thuộc địa giới hành chính của xã thì bị phạt từ 5 - 200 triệu đồng. Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất phi nông nghiệp thuộc địa giới hành chính của xã thì bị phạt từ 5 - 200 triệu đồng.

- Hành vi lấn đất hoặc chiếm đất thuộc địa giới hành chính của phường, thị trấn thì mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với loại đất tương ứng quy định ở trên và mức phạt tối đa không quá 500 triệu đồng đối với cá nhân, không quá 1 tỷ đồng đối với tổ chức. Mức phạt từ 10-500 triệu đồng đối với hành vi sử dụng đất mà Nhà nước đã có quyết định giao đất, cho thuê đất nhưng người được giao đất, cho thuê đất chưa được bàn giao đất trên thực địa. Mức phạt tiền trên áp dụng đối với cá nhân. Mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 2 lần mức phạt đối với cá nhân có cùng một hành vi vi phạm.

**III- TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM (22/12/1944-22/12/2024):** *dùng trong sinh hoạt MTTQ, đoàn thể, loa truyền thanh*)

Cách đây 80 năm, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên, tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập. Lần đầu tiên trong lịch sử nước ta có một quân đội kiểu mới do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện; một quân đội cách mạng từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc; chiến đấu vì mục tiêu lý tưởng độc lập và chủ nghĩa xã hội.

Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, Quân đội ta thực sự là quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng; là lực lượng chính trị; lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân; làm tròn chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất, xứng đáng với lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng*”.

Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Quân đội ta luôn hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao cho; không ngừng xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; rèn luyện kỷ luật, khả năng sẵn sàng chiến đấu, không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; bảo vệ hòa bình ổn định, phát triển trong khu vực và trên thế giới, xứng đáng với tên gọi “Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng”.

Từ vai trò, vị trí đã được khẳng định của chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện qua các cuộc kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng, thể theo nguyện vọng của nhân dân cả nước, ngày 17 tháng 10 năm 1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) đã ra Chỉ thị số 381 - CT/TW, **quyết định lấy ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12) đồng thời là Ngày Hội quốc phòng toàn dân**. Từ đây, ngày 22 tháng 12 thực sự trở thành ngày hội truyền thống bảo vệ Tổ quốc, ngày hội tôn vinh và nhân lên hình ảnh cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” - một nét đẹp độc đáo của văn hóa dân tộc Việt Nam trong thời đại mới. Đây cũng là dịp phát huy truyền thống yêu nước, biểu dương sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân là nhân tố cốt lõi, nền tảng để đất nước ta tăng cường sức mạnh quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Tự hào về chiến công vĩ đại và truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam. Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, có thể khẳng định Quân đội nhân dân Việt Nam là một quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng, xứng đáng với lời khen ngợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Tam Đường tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quân sự, quốc phòng, an ninh, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

**(Ban Tuyên giáo Huyện ủy Tam Đường)**

-----